TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 262/2024/DS-ST
Ngày 21 - 8 - 2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Liêu Chí Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hiển.

Bà Phạm Thị Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Hồng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 21 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 441/2024/TLST-DS ngày 21 tháng 6 năm 2024 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 277/2024/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Công ty cổ phần Sawad T; địa chỉ trụ sở: Số 128 Ng, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Kanokwatpaisal N, chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Trần Phong Ph, sinh năm 1998; địa chỉ: ph, thành phố C, tỉnh Cà Mau (văn bản ủy quyền ngày 01/01/2024).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Phú: Anh Trần Thanh Tr, sinh năm 1989; địa chỉ: ph, thành phố C, tỉnh Cà Mau (văn bản ủy quyền ngày 01/6/2024) (vắng mặt).

- *Bị đơn*: Chị Lê Kiều D, sinh năm 1995; địa chỉ cư trú: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Anh Trần Thanh Tr trình bày: Ngày 17/4/2020 Công ty cổ phần Sawad T - Chi nhánh Cà Mau ký hợp đồng nhận cầm cố của chị Lê Kiều D 01 xe mô tô hai bánh, biển kiểm soát 69F1-399.74, loại xe Winner 150cc, số khung 2603GY101113, số máy KC26E1137817, Giấy chứng nhận đăng ký số 022757 do Công an huyện Đầm Dơi cấp ngày 27/12/2017 với số tiền 16.800.000 đồng;

thời hạn cầm cố 12 tháng; lãi suất 1,1%/tháng, lãi quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; phí quản lý hồ sơ 1,9%/tháng. Do nhu cầu cần có xe đi lại hàng ngày nên Công ty ký giấy cho chị D mượn lại xe sử dụng trong một tháng, phí mượn xe là 168.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng chị D chỉ trả được số tiền gốc, lãi là 1.915.000 đồng (trong đó: Tiền gốc: 1.183.763 đồng, lãi: 184.800 đồng, phí: 319.200 đồng, tiền lãi quá hạn 150% trong hạn: 59.237 đồng, tiền phí bảo dưỡng và hao mòn khi mượn xe: 168.000 đồng), sau đó không trả vốn, lãi và vẫn giữ xe cho đến hôm nay dù Công ty yêu cầu thanh toán nhiều lần. Do vậy, Công ty yêu cầu chị D trả lại chiếc xe biển số 69F1-399.74. Trường hợp chị D không trả lại xe thì buộc chị D phải thanh toán cho Công ty số tiền tạm tính đến ngày 11/4/2024 là 53.170.000 đồng (trong đó vốn gốc là 15.616.237 đồng, lãi: 1.889.565 đồng, tiền lãi quá hạn 150% trong hạn: 30.720.000 đồng, tiền phí bảo dưỡng và hao mòn khi mượn xe: 1.680.000 đồng, phí quản lý hồ sơ: 3.263.794 đồng). Ngoài ra chị D còn phải tiếp tục chịu lãi suất, phí phát sinh theo hợp đồng cầm cố và giấy mượn xe kể từ ngày 11/4/2024 cho đến khi thanh toán xong nợ. Trường hợp chị D không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, Công ty yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo để thu hồi nợ.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Trần Thanh Trí thay đổi không yêu cầu chị D trả lại xe, không yêu cầu trả phí quản lý hồ sơ, phí bảo dưỡng hao mòn khi mượn xe và điều chỉnh lại phần lãi suất quá hạn; yêu cầu chị D phải thanh toán cho Công ty số tiền tạm tính đến ngày 21/8/2024 là 27.813.500 đồng (trong đó: Tiền gốc: 15.616.237 đồng, lãi trong hạn từ ngày 17/6/2020 đến ngày 17/4/2021: 1.889.565 đồng, lãi quá hạn từ ngày 18/4/2021 đến ngày 21/8/2024: 10.306.716 đồng, Công ty sẽ trả lại cho chị D bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy.

- Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt các văn bản hợp lệ cho chị Lê Kiều D nhưng chị D không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của Công ty; không tham gia hòa giải và xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Trần Thanh Trí và chị Lê Kiều D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị D muốn vay tiền của Công ty cổ phần Sawad T (sau đây gọi tắt là Công ty) nên đã thế chấp giấy tờ xe (xe vẫn do chị D giữ) cho Công ty nên quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là tranh chấp hợp đồng vay tài sản có thế chấp giấy tờ xe theo quy định tại Điều 317, 463 của Bộ luật Dân sự.

[3] Quá trình giải quyết vụ án, anh Trần Thanh Trí thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần Sawad T về việc không yêu cầu chị D trả lại chiếc xe biển số 69F1-399.74, trả phí quản lý hồ sơ, phí bảo dưỡng hao mòn khi

mượn xe và điều chỉnh lại phần lãi suất quá hạn. Xét thấy, việc thay đổi của anh Trí là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật nên được chấp nhận theo khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của Công ty, thấy rằng: Hợp đồng cầm cố ngày 17/4/2020 thể hiện chị Lê Kiều D cầm cố cho Công ty xe mô tô hai bánh, biển kiểm soát 69F1-399.74, loại xe Winner 150cc, số khung 2603GY101113, số máy KC26E1137817, Giấy chứng nhận đăng ký số 022757 do Công an huyện Đầm Dơi cấp ngày 27/12/2017 với số tiền 16.800.000 đồng; thời hạn cầm cố 12 tháng; lãi suất 1,1%/tháng, lãi quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; phí quản lý hồ sơ 1,9%/tháng. Quá trình thực hiện hợp đồng chị D chỉ trả được vốn, lãi là 1.915.000 đồng, cho đến nay không trả thêm vốn, lãi. Trong khi theo các điều khoản ký kết giữa chị D và Công ty thì hàng tháng chị D phải trả dần vốn và lãi. Việc chị D không trả nợ làm thiệt hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của Công ty nên buộc chị D có nghĩa vụ trả cho Công ty số tiền vốn 15.616.237 đồng và tiền lãi trong hạn 1,1%/tháng, lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn là phù hợp theo quy định tại khoản 1, 5 Điều 446 của Bộ luật Dân sự.

[5] Đối với yêu cầu tính lãi suất: Theo thỏa thuận thì hợp đồng có thời hạn 12 tháng, lãi suất 1,1%/tháng, thời gian này chị D chỉ trả vốn, lãi được 02 tháng đầu, còn 10 tháng (từ ngày 17/6/2020 đến ngày 17/4/2021) phải trả lãi với số tiền là 1.889.565 đồng.

[6] Đối với yêu cầu tính lãi quá hạn: Theo hợp đồng, nếu quá 12 tháng mà chị D không trả vốn, lãi đúng hạn thì phải chịu lãi suất quá hạn 1,65%/tháng, mức lãi suất này thấp hơn mức lãi suất 20%/năm theo khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự nên được chấp nhận, cụ thể từ ngày 18/4/2021 đến ngày xét xử 21/8/2024 là 40 tháng 03 ngày, anh Trí yêu cầu 40 ngày x 1,65% x 15.616.237 đồng = 10.306.716 đồng.

Như vậy tổng vốn, lãi trong hạn, lãi quá hạn chị D phải trả cho Công ty là 27.813.500 đồng.

[7] Do buộc chị D trả lại tiền cho Công ty nên buộc Công ty có nghĩa vụ trả bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy cho chị D là phù hợp theo khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Dân sự.

[8] Án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của Công ty được chấp nhận nên chị D có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm 5% tương ứng với số tiền phải trả cho Công ty.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 317, khoản 1 Điều 322, khoản 1, 5 Điều 446, Điều 463, khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần Sawad T. Buộc chị Lê Kiều D có nghĩa vụ trả cho Công ty cổ phần Sawad T số tiền là 27.813.500 đồng (hai mươi bảy triệu tám trăm mười ba nghìn năm trăm đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Công ty cổ phần Sawad T cho đến khi thi hành xong khoản tiền trên, hàng tháng chị D phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Buộc Công ty cổ phần Sawad T có nghĩa vụ trả lại cho chị Lê Kiều D bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 022757 do Công an tỉnh Cà Mau cấp ngày 27/12/2017.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Chị Lê Kiều D phải chịu là 1.391.000 đồng (một triệu ba trăm chín mươi mốt nghìn đồng).

- Hoàn trả lại cho Công ty cổ phần Sawad T 1.529.000 đồng (một triệu năm trăm hai mươi chín nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0001432 ngày 21/6/2024 của Chi cục thi hành án huyện Đầm Dơi.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Công ty cổ phần Sawad T, chị D có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Liêu Chí Khanh